

Số: 10/2019/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1149/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đỗ Quang Đ**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Vĩnh Hồ (mới) - (cũ F3 tổ 5b) phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 19/12/2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu Tẫn, cuộc sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu Tẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, vợ chồng không cảm thông, thiếu sự quan tâm đến nhau. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu Tẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài và thống nhất cùng đề nghị Tòa án công nhận việc Tận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn của anh Đ và chị T là có cơ sở chấp nhận nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc Tận tình ly hôn giữa anh Đ và chị T.

[2] Con chung: Anh Đ, chị T xác nhận có 01 con chung là: Đỗ Gia Hân, sinh ngày 31/01/2012. Anh chị thống nhất thỏa Tận: Ly hôn, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng.

[3] Tài sản chung: Anh Đ, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Đ, chị T xác nhận không có nợ chung, anh chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Đỗ Quang Đ và chị Nguyễn Thị T.

- Con chung: Xác nhận anh Đ, chị T có 01 con chung là Đỗ Gia Hân, sinh ngày 31/01/2012. Giao cháu Hân cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chị T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Tài sản chung: Anh Đ, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Nợ chung: Anh Đ, chị T xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa Tận tự nguyện của anh Đ, chị T để anh Đ chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008119 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.Ngã Tư Sở, q.Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú